

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: 130 P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thanh Huyền, chức vụ: Phó phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng A - chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số X, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Ông Đỗ Thanh S và bà Đỗ Thị M phải trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 941/NT ngày 26/12/2016 và Hợp đồng vay trung dài hạn số K.0311/1216 ngày 26/12/2016. Cụ thể:

- Trả tổng số tiền gốc 275.000.000 đồng theo các phân kỳ như sau:

- + Ngày 26/6/2019 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/9/2019 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/12/2019 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/3/2020 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/6/2020 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/9/2020 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/12/2020 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/3/2021 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 26/6/2021 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 27/9/2021 trả 25.000.000 đồng.
- + Ngày 25/12/2021 trả 25.000.000 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/5/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 941/NT ngày 26/12/2016 và Hợp đồng vay trung dài hạn số K.0311/1216 ngày 26/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, thời gian trả tiền lãi vào ngày 26 hàng tháng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2- Trường hợp ông Đỗ Thanh S và bà Đỗ Thị M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ một trong các phân kỳ ở trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 197397 ngày 11/6/2013 cho hộ ông Đỗ Thanh S) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 941/NT-HĐTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 ông S và bà M đã ký với Ngân hàng để thu hồi toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng.

2.3- Về án phí:

- Ông S và bà M được miễn án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng A phải chi án phí DSST là 3.437.500 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.615.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000405 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí còn lại là 5.177.500 đồng theo biên lai trên.

2.4- Về chi phí tố tụng khác: Ông Đỗ Thanh S và bà Đỗ Thị M phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng khi ông Đỗ Thanh S và bà Đỗ Thị M nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- VKS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Chuyên